

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổng thể đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026;

Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch Tổng thể đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. Căn cứ pháp lý

- Luật số 93/2025/QH15 của Quốc hội: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025.
- Nghị định 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
- Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Nghị định 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.
- Nghị định 55/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

7. Thông tư 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

8. Thông tư 38/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9. Chiến lược, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, mục tiêu của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

10. Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026.

II. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Kế hoạch này định hướng, điều phối và chuẩn hóa hoạt động đánh giá trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1, Điều 46 Nghị định 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định 262). Nội dung Kế hoạch tập trung đánh giá 05 nhóm đối tượng gồm:

- a) Chiến lược phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.
- b) Chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức doanh nghiệp chi cho hoạt động Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.
- c) Kế hoạch Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.
- d) Chương trình Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.
- đ) Tổ chức Khoa học công nghệ công lập.

2. Kế hoạch này áp dụng đối với: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp thông tin, số liệu và phối hợp thực hiện đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. Nguyên tắc và mục tiêu đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nguyên tắc đánh giá

a) Việc đánh giá chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình và tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại khoản 2, Điều 45 Nghị định 262.

b) Việc đánh giá được thực hiện theo khung logic Input – Output – Outcome – Impact (IOOI) làm phương pháp tiếp cận chủ đạo, bảo đảm theo dõi và đo lường toàn bộ chuỗi giá trị của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo, từ nguồn lực đầu vào, sản phẩm đầu ra trực tiếp, kết quả ứng dụng đến tác động kinh tế – xã hội dài hạn, trên cơ sở các chỉ tiêu có thể đo lường và kiểm chứng bằng dữ liệu.

c) Bảo đảm sự liên kết chặt chẽ giữa chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong đó, chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là cơ sở định hướng để xây dựng và ban hành chính sách, kế hoạch. Các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch được cụ thể hóa trong các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Mục tiêu của việc đánh giá

a) Đánh giá chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm:

- Theo dõi và đo lường mức độ đạt được các mục tiêu của các chiến lược, kế hoạch, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Bảo đảm quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ, đồng thời thúc đẩy việc chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Làm cơ sở cho việc hoạch định và điều chỉnh chính sách, xác định hướng ưu tiên và bố trí ngân sách phù hợp cho các bộ, ngành, địa phương, các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và tổ chức khoa học và công nghệ.

b) Đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm:

- Xác định hiệu quả hoạt động của tổ chức, làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, phương án phân bổ và bố trí ngân sách nhà nước, số lượng người làm việc, sắp xếp tổ chức và áp dụng chính sách ưu đãi đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại khoản 1, Điều 53 Nghị định 262. Kết quả đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập năm 2025 (hoàn thành trước 30/6/2026) là một cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức và phân bổ kinh phí thường xuyên cho năm ngân sách 2027 của tổ chức theo quy định tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định 265).

- Tạo cơ sở dữ liệu thống nhất, phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giám sát và công khai kết quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại khoản 4, Điều 9 Nghị định 265.

Phần II

NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

I. Đánh giá chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Đối với chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang, việc đánh giá được thực hiện hằng năm. Nội dung đánh giá tập trung vào mức độ hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, đóng góp vào

phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, chính sách, năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh An Giang, quy định tại khoản 1, 2 Điều 47 Nghị định 262.

2. Tiêu chí và phương pháp đánh giá chiến lược được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục I - Bộ tiêu chí áp dụng cho đánh giá chiến lược, kế hoạch, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Phụ lục II - Khung hướng dẫn đánh giá chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đính kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN.

II. Đánh giá chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức doanh nghiệp chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 19 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Nội dung đánh giá tập trung vào tính khả thi của chính sách, mức độ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện, tính đầy đủ, đồng bộ của chính sách, tính phù hợp và hiệu quả của việc huy động sử dụng các nguồn lực như nhân lực và tài chính, hiệu quả của các cơ chế ưu đãi, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tác động của chính sách đối với phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường và các khó khăn, vướng mắc và rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách.

3. Tiêu chí và phương pháp đánh giá chính sách được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục III - Khung tiêu chí và hướng dẫn đánh giá chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đính kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN.

III. Đánh giá kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Đối với kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh An Giang, việc đánh giá được thực hiện hằng năm. Nội dung đánh giá tập trung vào mức độ hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, đóng góp vào phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, chính sách, năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh An Giang để làm căn cứ cho việc điều chỉnh mục tiêu, ưu tiên và bố trí nguồn lực và xây dựng kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo, quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 262.

2. Tiêu chí và phương pháp đánh giá kế hoạch được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục I - Bộ tiêu chí áp dụng cho đánh giá chiến lược, kế hoạch, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Phụ lục IV - Khung hướng dẫn đánh giá việc thực hiện Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đính kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN.

IV. Đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp sử dụng ngân sách nhà nước chuẩn bị triển khai, đang triển khai, thuộc đối tượng đánh giá.

2. Việc đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo các giai đoạn sau: Đánh giá đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, đánh giá tác động.

3. Tiêu chí và phương pháp đánh giá chương trình được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục I - Bộ tiêu chí áp dụng cho đánh giá chiến lược, kế hoạch, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Phụ lục V – Hướng dẫn đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đính kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN.

V. Đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc đối tượng đánh giá trong kế hoạch này là các tổ chức thực hiện một hoặc nhiều chức năng sau: nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, nghiên cứu chính sách – xã hội.

2. Nội dung đánh giá tập trung vào các tiêu chí về quá trình, kết quả, hiệu quả và tác động trong hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức theo quy định tại khoản 2, Điều 49 Nghị định 262.

3. Tiêu chí và phương pháp đánh giá tổ chức được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục VI - Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập được đính kèm theo Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức thực hiện đánh giá chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình, tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 52 Nghị định 262.

Trên cơ sở nội dung và tiêu chí đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát, cụ thể hóa các chỉ tiêu của từng nội dung đánh giá và hướng dẫn các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện thống nhất; bảo đảm việc thu thập thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo và tự đánh giá được thực hiện đầy đủ, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Tổ chức đánh giá chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình, tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định; đề xuất lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp (cơ quan chuyên môn, tổ chức tư vấn độc lập hoặc

hội đồng tư vấn đánh giá) bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Việc đánh giá được thực hiện bởi cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức tư vấn độc lập hoặc hội đồng tư vấn đánh giá tùy thuộc từng đối tượng cần đánh giá theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 52 Nghị định 262. Trường hợp sử dụng tổ chức tư vấn đánh giá độc lập hoặc hội đồng tư vấn đánh giá, yêu cầu đối với tổ chức tư vấn đánh giá độc lập hoặc hội đồng tư vấn đánh giá cần đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 4, 5 Điều 52 Nghị định 262 và Điều 7 Thông tư 38/2025/TT-BKHHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư 38/2025/TT-BKHHCN). Trình tự, thủ tục đánh giá thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định 262. Kết quả đánh giá được phân tích theo từng tiêu chí và mục tiêu đã đặt ra, bảo đảm phản ánh đầy đủ mức độ hoàn thành, hiệu quả và tác động của đối tượng đánh giá. Báo cáo đánh giá phải thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, kết quả, kết luận và kiến nghị (nếu có), đồng thời được kiểm tra, xác nhận và phê duyệt theo quy định tại khoản 6, Điều 50 Nghị định 262.

Định kỳ, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Cục Thông tin, Thống kê) báo cáo kết quả đánh giá đúng thời hạn. Cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu, báo cáo đánh giá trên Cổng thông tin của cơ quan chủ trì đánh giá.

Phối hợp với Cục Thông tin, Thống kê và các cơ quan chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, các xã, phường, đặc khu trong việc triển khai các hoạt động đánh giá và trong trường hợp đánh giá lại khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp với Cục Thông tin, Thống kê và các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực đánh giá cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách tại các sở, ngành, địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, nghiên cứu xây dựng và ban hành hệ thống biểu mẫu thống kê, hướng dẫn danh mục dữ liệu chuẩn, bảo đảm thuận tiện cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thu thập, cung cấp đầy

đủ thông tin, dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu phục vụ công tác đánh giá.

Gửi báo cáo đánh giá và hồ sơ, tài liệu liên quan về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp theo quy định.

4. Các Tổ chức khoa học và công nghệ và Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh

Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả. Thực hiện cung cấp, lưu trữ hồ sơ, tài liệu đầy đủ, phục vụ công tác đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện và tính chính xác của số liệu, báo cáo.

5. Các cơ quan Báo, Đài trong tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hoạt động thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các hoạt động khác quy định tại Nghị định số 262/2025/NĐ-CP được cân đối, bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan thuộc UBND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo quy định tại điểm 11, Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Kinh phí thực hiện công tác đánh giá được xác định trên cơ sở phạm vi, nội dung, phương pháp và khối lượng công việc đánh giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được lập dự toán hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Sở Tài chính; bảo đảm tính cần thiết, khả thi và phù hợp với tiến độ, yêu cầu của hoạt động đánh giá. Kinh phí tổ chức đánh giá được lấy từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước chi cho quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Thông tư 38/2025/TT-BKHCN.

III. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tiến độ, chất lượng; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Tổng thể đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch nghiêm túc triển khai thực

hiện và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét cho ý kiến theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Thông tin, Thống kê;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh;
- Các Tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh - truyền hình An Giang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, ntgiang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong